



Phiếu học tập

Mã : 4.1101

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Tính

$$\begin{array}{r} 8 \ 2 \ 0 \ 1 \ 4 \ 3 \\ + \ 1 \ 2 \ 0 \ 5 \ 6 \ 2 \\ \hline \end{array}$$

--	--	--	--	--	--

$$\begin{array}{r} 9 \ 8 \ 6 \ 7 \ 4 \ 2 \ 4 \\ - \quad \quad \quad 4 \ 1 \ 8 \ 9 \ 6 \\ \hline \end{array}$$

--	--	--	--	--	--	--

$$\begin{array}{r} 6 \ 7 \ 3 \ 5 \ 4 \ 1 \\ + \quad \quad \quad 2 \ 3 \ 7 \ 6 \ 9 \\ \hline \end{array}$$

--	--	--	--	--	--

$$\begin{array}{r} 9 \ 0 \ 5 \ 8 \ 4 \ 0 \ 0 \\ - \quad \quad \quad 4 \ 2 \ 6 \ 8 \ 9 \ 8 \\ \hline \end{array}$$

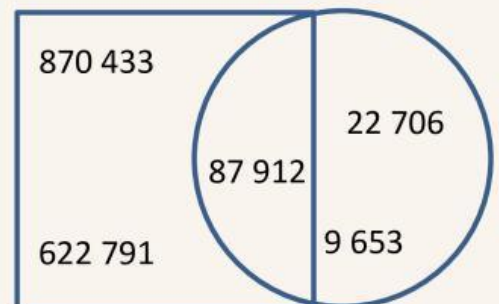
--	--	--	--	--	--	--



Bài 2: Số?

Tổng của số lớn nhất trong hình vuông và số lớn nhất trong hình tròn là:.....

Hiệu của số bé nhất trong hình vuông và số bé nhất trong hình tròn là:.....



Trên con đường thành công không có dấu chân của người lười biếng!

Bài 3:

Một huyện miền núi có 6 xã vùng thấp và 8 xã vùng cao. Mỗi xã vùng thấp được cấp 890 quyển truyện, mỗi xã vùng cao được cấp 980 quyển truyện. Hỏi huyện đó được cấp bao nhiêu quyển truyện?

Bài giải

.....

$$\boxed{} \bigcirc \boxed{} = \boxed{} \text{ (quyển)}$$

.....

$$\boxed{} \bigcirc \boxed{} = \boxed{} \text{ (quyển)}$$

.....

$$\boxed{} \bigcirc \boxed{} = \boxed{} \text{ (quyển)}$$

Đáp số:..... quyển

Trên con đường thành công không có dấu chân của người lười biếng!